# KẾT QUẢ KINH DOANH

| Ngày 31/12/2024 | 28,500 VNĐ | | |
|---|---|---|---|
| **Thay đổi** | 1 tháng | 3 tháng | 6 tháng |
| | -6.6% | 0% | -5.0% |

**DT thuần**

2024

**920** tỷ VNĐ

YoY
▲ 15.0
▲ 1.6%

**LN gộp**

2024

**248** tỷ VNĐ

YoY
▼ 19.0
▼ 7.2%

**LN thuần**

2024

**53.4** tỷ VNĐ

YoY
▲ 26.3
▲ 97.4%

**LN sau thuế**

2024

**40.8** tỷ VNĐ

YoY
▲ 15.7
▲ 62.4%

**ROE**

2024

**3.2%**

+/- YoY
▲ 1.2%

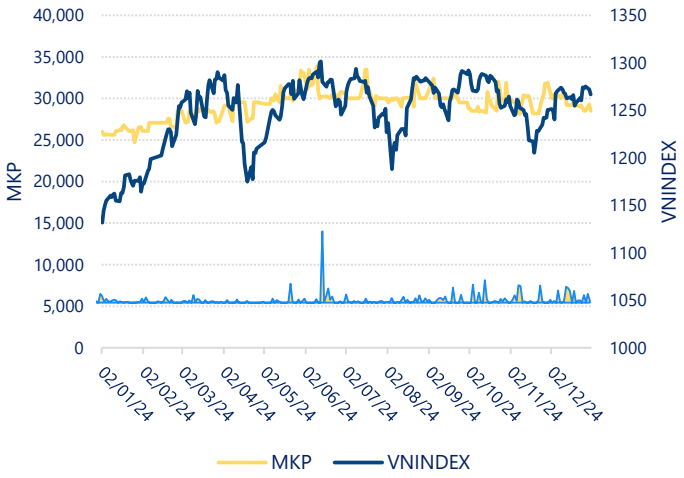
**ROA**

2024

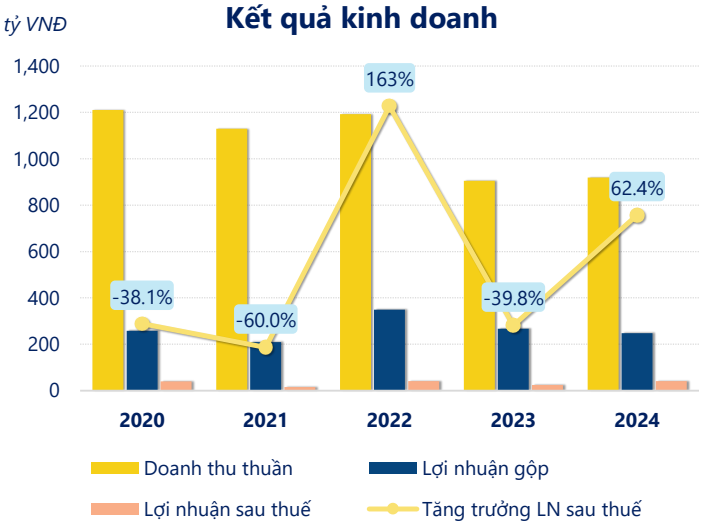
**2.6%**

+/- YoY
▲ 1.0%

## Lịch sử giá

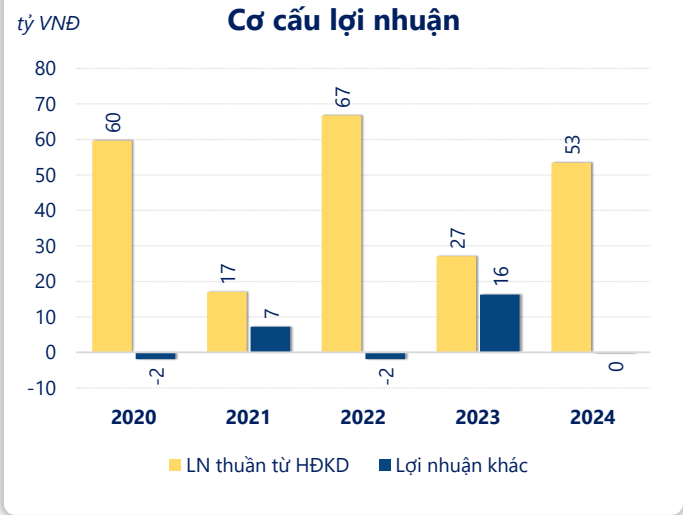


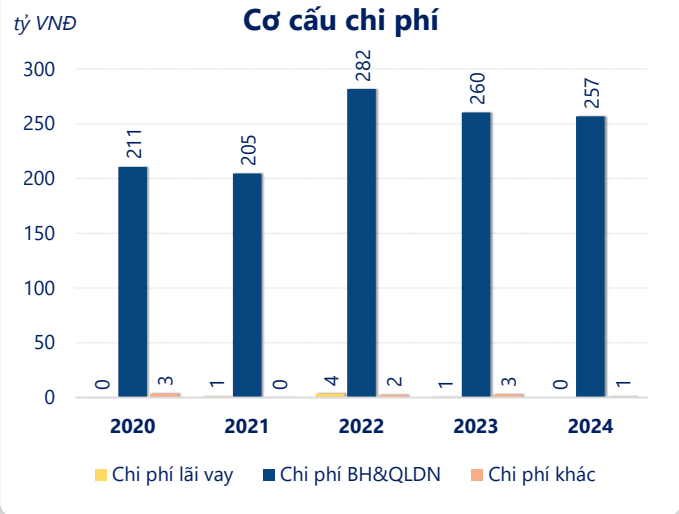

## Kết quả kinh doanh




Năm **2024**, **MKP** ghi nhận doanh thu thuần **919.6** tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế **40.79** tỷ đồng, lần lượt **tăng 1.64%** và **tăng 62.4%** so với năm trước.

Công ty có sự tăng trưởng về doanh thu và lợi nhuận, với **ROE** đạt **3.20%**. Là một tín hiệu tích cực về hoạt động kinh doanh, tuy nhiên công ty cần cải thiện hiệu quả hoạt động tốt hơn.

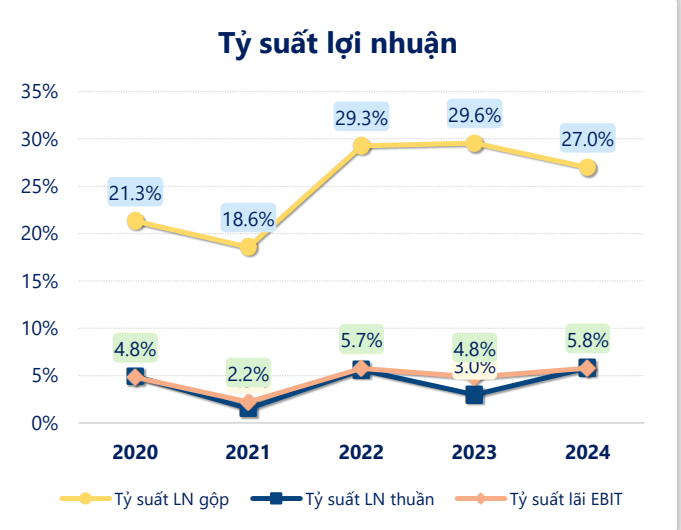


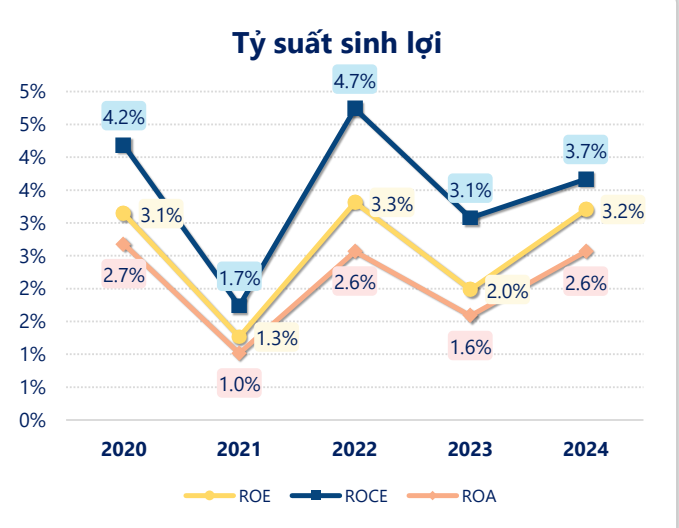




Năm **2024**, **MKP** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **53.43** tỷ đồng, **tăng lên 26.37** tỷ so với năm trước. Và cao hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (44.78 tỷ đồng) là 8.65 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng tích cực từ hoạt động kinh doanh khi có sự phục hồi trong những năm gần đây.

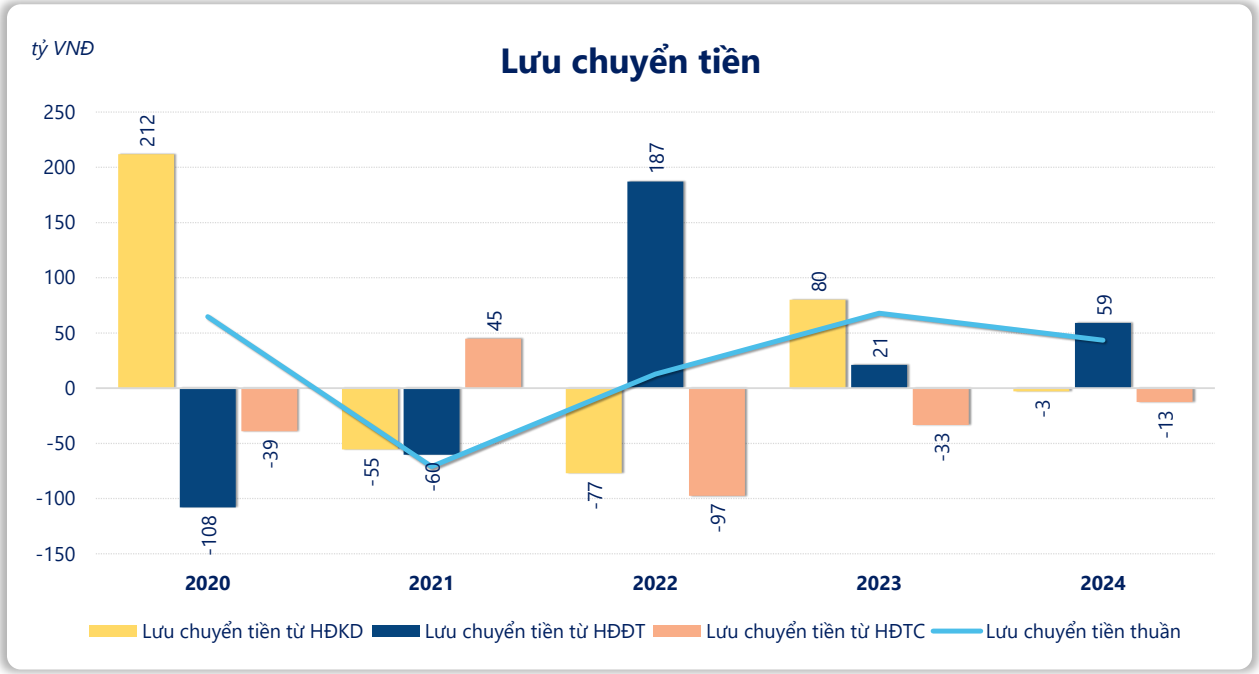
**Chi phí lãi vay giảm xuống** so với năm trước, còn **0.00** tỷ đồng. Cùng với đó **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp** cũng **giảm xuống** còn **256.6** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **0.76** tỷ đồng, **giảm xuống** so với năm trước.

**ROE** của MKP năm 2024 **tăng trưởng** so với năm trước đạt giá trị bằng **3.20%**, **cao hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.



| KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ) | 2020 | 2021 | 2022 | 2023 | 2024 |
|---|---|---|---|---|---|
| **Doanh thu thuần** | **1,211** | **1,130** | **1,192** | **905** | **920** |
| Giá vốn hàng bán | 953 | 920 | 843 | 637 | 672 |
| **Lợi nhuận gộp** | **258** | **210** | **349** | **267** | **248** |
| Doanh thu HĐTC | 14.6 | 14.8 | 17.5 | 24.9 | 66.2 |
| Chi phí TC | 2.18 | 2.91 | 17.9 | 4.87 | 4.23 |
| **Chi phí lãi vay** | **0.31** | **0.62** | **3.70** | **0.50** | **0** |
| LN trong công ty LKLD | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Chi phí bán hàng | 81.4 | 77.6 | 151 | 109 | 110 |
| Chi phí QLDN | 129 | 127 | 130 | 152 | 146 |
| **LN thuần từ HĐKD** | **59.6** | **17.0** | **66.7** | **27.1** | **53.4** |
| Lợi nhuận khác | -1.96 | 7.24 | -1.95 | 16.3 | -0.29 |
| **LN trước thuế** | **57.7** | **24.3** | **64.8** | **43.3** | **53.1** |
| **Lợi nhuận sau thuế** | **39.7** | **15.9** | **41.7** | **25.1** | **40.8** |
| **LNST của CĐ cty mẹ** | **39.7** | **15.9** | **41.7** | **25.1** | **40.8** |




**Lưu chuyển tiền thuần** năm 2024 của MKP bằng **43.43** tỷ đồng, **giảm** so với năm 2023 (67.82 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **-2.91** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **58.97** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-12.63** tỷ đồng.